TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1519/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014,

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1267/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2025 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Phạm Cường Q, sinh năm 1994

Địa chỉ: Số C đường X, phường G, TP. H.

- Bà Võ Nguyễn Minh D, sinh năm 1999

Địa chỉ: Số T khu phố B, phường A, TP. H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Phạm Cường Q và bà Võ Nguyễn Minh D là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp, được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 102 của Ủy ban nhân dân Phường Y, quận B, Thành phố H (Nay là Ủy ban nhân dân phường G, TP. H).

[2] Theo đơn yêu cầu của đương sự 25/11/2025 và tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10/12/2025 ông Phạm Cường Q và bà Võ Nguyễn Minh D yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Con chung không có, tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông Q và bà D thật sự tự nguyện ly hôn, hai bên xác định không có con chung và tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Bà Võ Nguyễn Minh D và ông Phạm Cường Q thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 102, ngày 09/10/2023 do Ủy ban nhân dân Phường Y, quận B, TP. H (Nay là Ủy ban nhân dân phường G, TP. H) cấp cho bà Võ Nguyễn Minh D và ông Phạm Cường Q hết hiệu lực.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung: Bà D và ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Võ Nguyễn Minh D và ông Phạm Cường Q phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà D và ông Q đã đóng tạm ứng lệ phí theo biên lai số 0046087 ngày 04/12/2025 của Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh, đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7-TP. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Phòng Thi hành dân sự Khu vực 7-TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Thị Thành Huế